

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020 đối với bị cáo:

Trần Bình Tr, sinh năm 1986, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn năm 2017) và 01 con sinh năm 2016; tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản: Ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/7/2019; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Ch – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon BB, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn L – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bà Nguyễn Thị L1 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bình Tr (sinh năm 1986), có hộ khẩu thường trú thôn ĐT, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Vào khoảng 08 giờ ngày 09/8/2020 Trần Bình Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F5 - 4486 từ trung tâm Y Tế huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông về nhà. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn Ch thuộc bon BB, xã ĐS, huyện TĐ, Trần Bình Tr quan sát thấy trước hiên nhà anh Nguyễn Văn Ch có 01 bình ắc quy màu đen không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Trần Bình Tr chạy xe mô tô vào sân, quay đầu xe rồi bê bình ắc quy lên xe thì nhìn thấy phía mép sân hướng bên trái từ ngoài đường vào có 01 cây mai được trồng trong chậu xi măng, Trần Bình Tr tiến đến nhổ cây mai ra khỏi chậu cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô về hướng huyện Đ. Khi đi đến thôn 6, xã ĐS Trần Bình Tr ghé vào tiệm thu mua phế liệu bán bình ắc quy trên cho bà Nguyễn Thị L1 với giá 500.000 đồng, còn cây mai Tr mang về trồng bên hông nhà. Đến trưa cùng ngày anh Nguyễn Văn Ch về nhà phát hiện bị mất trộm, sau khi xem lại camera thì phát hiện người trộm cắp bình ắc quy và cây mai nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức. Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã bắt được Trần Bình Tr, thu giữ toàn bộ tang vật. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, Trần Bình Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL- HDDGTS ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01 bình ắc quy màu đen có ghi chữ B.B Battery, MPT 110-12, kích thước bình 32 x 17 x 21 cm, loại 12 V, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm mất là 1.066.500 đồng, 01 cây mai đường kính 4,5 cm, chiều cao tính từ bộ rễ đến ngọn là 98 cm có giá trị là 1.333.000 đồng. Tổng giá trị là 2.399.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Trần Bình Tr về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bình Tr mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 chiếc bình ắc quy, 01 cây mai cảnh cho anh Chung; 01 chiếc xe mô tô cho ông Trần Văn Luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 09/8/2020, Trần Bình Tr có hành vi trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn Ch ở bon BB, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông 01 bình ắc quy màu đen có ghi chữ B.B Battery, MPT 110-12, kích thước bình 32 x 17 x 21cm, loại 12v, đã qua sử dụng có giá trị 1.066.500đ, 01 cây mai đường kính 4,5cm, chiều cao tính từ bộ rễ đến ngọn là 98cm có giá trị 1.333.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.399.500đ.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Trần Bình Tr về “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. ...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt 06 tháng tù giam, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ tham gia kháng chiến có giấy chứng nhận bệnh binh, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 41% nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, việc cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Bình Tr** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bình Tr 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 09/8/2020.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 chiếc bình ắc quy, 01 cây mai cảnh cho anh Chung; 01 chiếc xe mô tô cho ông Trần Văn L là các chủ sở hữu hợp pháp.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Bình Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu